

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

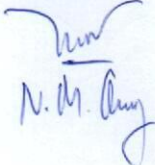
Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22831301] - Vi điều khiển nâng
cao (CCQ2206A)
CBGD: Nguyễn Minh Quang (280011)

Số SV có mặt: 18.....
Số bài thi:18.....
Số tờ giấy thi: 18.....



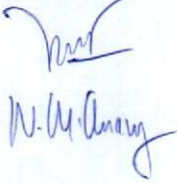


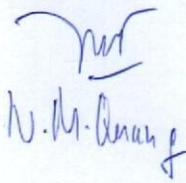
STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122060031	Lê Vinh	Bình	06/09/2004	CCQ2206A			5.8	5.8	5.8
2	2122060022	Ngô Hoàng	Chiến	23/05/2004	CCQ2206A			7.7	7.7	7.7
3	2122060014	Cao Hoàng	Hải	29/07/2004	CCQ2206A			7.5	7.5	7.5
4	2122060030	Nguyễn Công	Hậu	14/01/2003	CCQ2206A			4.3	4.3	4.3
5	2122140020	Trần Minh	Hiếu	29/09/2004	CCQ2206A			0.0		
6	2122060072	Nguyễn Cảnh	Hoàng	16/10/2004	CCQ2206A			4.3	4.3	4.3
7	2122060007	Nguyễn Xuân	Hới	11/02/2000	CCQ2206A			5.7	5.7	5.7
8	2122060004	Trần Việt	Huyền	03/07/2004	CCQ2206A			9.3	9.3	9.3
9	2121060018	Nguyễn Minh	Khôi	19/09/2003	CCQ2106A			5.8	5.8	5.8
10	2122060026	Trần Văn	Kiệt	25/11/2004	CCQ2206A			5.8	5.8	5.8
11	2122060010	Châu Ngọc	Lân	03/03/2004	CCQ2206A			4.3	4.3	4.3
12	2122060028	Nguyễn Ngọc	Lân	20/12/2004	CCQ2206A			4.8	4.8	4.8
13	2122060016	Văn Tấn	Lộc	21/08/2004	CCQ2206A			4.7	4.7	4.7
14	2122060019	Thái Ngọc Vũ	Phước	24/08/2004	CCQ2206A			4.3	4.3	4.3
15	2122060001	Lê Vinh	Quảng	20/01/2000	CCQ2206A			5.3	5.3	5.3
16	2122060002	Nguyễn Gia	Quyết	26/01/1999	CCQ2206A			7.0	7.0	7.0
17	2121060011	Hà Ngọc	Sáng	22/03/2003	CCQ2106A			5.8	5.8	5.8
18	2122060025	Bùi Thành	Tài	02/06/2003	CCQ2206A			10.0	10.0	10.0
19	2122060035	Nguyễn Huy	Tuấn	01/01/2004	CCQ2206A			4.3	4.3	4.3

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2


N. M. Quang


N. M. Quang

Môn học : [22831302] - Vi điều khiển nâng
cao (CCQ2206B)

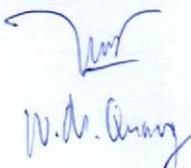
CBGD: Nguyễn Minh Quang (280011)

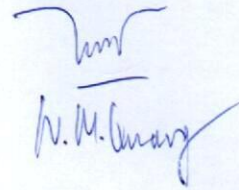
Số SV có mặt: ¹⁷.....
Số bài thi: ¹⁷.....
Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122060044	Châu Hoài	Anh	25/05/2004	CCQ2206B			4.3	4.3	4.3
2	2122060059	Hà Đức	Cang	06/02/2004	CCQ2206B			5.5	5.5	5.5
3	2121060015	Dương Hoài	Đức	11/10/2003	CCQ2106A			6.0	6.0	6.0
4	2122060048	Nguyễn Minh	Hải	05/05/2004	CCQ2206B			5.0	5.0	5.0
5	2122060057	Nguyễn Nhất	Huy	06/03/2004	CCQ2206B			4.3	4.3	4.3
6	2122060067	Phạm Bá	Khâm	04/08/2004	CCQ2206B			5.0	5.0	5.0
7	2122060040	Nguyễn Đăng	Khoa	26/06/2004	CCQ2206B			6.0	6.0	6.0
8	2122060080	Nguyễn Đăng	Khoa	19/08/2004	CCQ2206B			5.3	5.3	5.3
9	2122060068	Nguyễn Quốc	Lâm	02/08/2004	CCQ2206B			7.0	7.0	7.0
10	2121060025	Phạm Đỗ Quốc	Tân	31/10/2003	CCQ2106A			5.5	5.5	5.5
11	2122060027	Lê Minh	Tánh	24/07/2004	CCQ2206A			5.7	5.7	5.7
12	2122140019	Nguyễn Công	Tây	21/05/2003	CCQ2206A			0.0		
13	2122060008	Nguyễn Tấn	Thuận	09/10/2004	CCQ2206A					
14	2122060082	Trần Thị Ngọc	Trâm	28/02/2004	CCQ2206A			6.3	6.3	6.3
15	2122060034	Trần Minh	Trung	05/06/2002	CCQ2206A			5.3	5.3	5.3
16	2122060011	Nguyễn Thanh	Tuấn	02/08/2004	CCQ2206A			6.2	6.2	6.2
17	2122060012	Võ Thị Thu	Uyên	29/09/2004	CCQ2206A			6.3	6.3	6.3
18	2122060075	Nguyễn Trần Hoàn	Vũ	17/11/2003	CCQ2206A			9.2	9.2	9.2
19	2121060033	Phan Long	Vũ	19/11/2003	CCQ2106A			6.2	6.2	6.2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2


N. M. Quang


N. M. Quang

Môn học : [22831303] - Vi điều khiển nâng
cao (CCQ2206A)
CBGD: Nguyễn Minh Quang (280011)

Số SV có mặt: 12....
Số bài thi: ...12.....
Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122060038	Huỳnh Tấn	Lợi	24/10/2004	CCQ2206B			0.0		
2	2122060062	Phan Văn	Nguyên	16/06/2003	CCQ2206B			4.3	4.3	4.3
3	2122060036	Trần Văn	Phú	26/05/2004	CCQ2206B			5.5	5.5	5.5
4	2122060064	Nguyễn Tấn	Phước	22/09/2004	CCQ2206B			7.5	7.5	7.5
5	2122060045	Bùi Anh	Quang	05/05/2003	CCQ2206B			5.3	5.3	5.3
6	2122060076	Nguyễn Thanh	Sáng	25/05/2004	CCQ2206B			5.3	5.3	5.3
7	2122050073	Phan Hữu	Thi	12/12/2004	CCQ2206B			4.3	4.3	4.3
8	2122060078	Mã Thanh	Thịnh	19/12/2004	CCQ2206B			4.3	4.3	4.3
9	2122060060	Lương Thanh	Tiên	04/08/2004	CCQ2206B			7.3	7.3	7.3
10	2122060053	Trần Quốc	Toàn	10/05/2004	CCQ2206B			0.0		
11	2122060050	Trần Nguyễn Ngọc	Trí	10/01/2004	CCQ2206B			0.0		
12	2122170099	Nguyễn Hồng	Trung	01/12/2004	CCQ2206B			8.0	8.0	8.0
13	2122060056	Nguyễn Đình	Trường	10/08/2004	CCQ2206B			5.3	5.3	5.3
14	2122060077	Nguyễn Đỗ Lam	Trường	02/11/2004	CCQ2206B			6.3	6.3	6.3
15	2122060055	Long Quốc	Viên	17/06/2003	CCQ2206B			8.0	8.0	8.0